

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 98/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2021, về việc: “*Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con chung*”, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị D Ph, sinh năm 1990

- Bị đơn: Ông Phạm H D, sinh năm 1991;

Cùng địa chỉ: 135, phường A, thành phố T, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08-7-2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trịnh Thị D Ph, sinh năm 1990 và ông Phạm H D, sinh năm 1991; cùng địa chỉ: 135, phường A, thành phố T, tỉnh Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Thị D Ph và ông Phạm H D thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Trịnh Thị D Ph và ông Phạm H D thống nhất giao con chung là cháu NH, sinh ngày 14-01-2013 cho bà Trịnh Thị D Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Ông Phạm H D cấp dưỡng

nuôi con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu NH đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng hằng tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 8/2021.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi cần thiết theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, thì Tòa án có thể quyết định cho thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày bà Trịnh Thị D Ph có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nếu ông D chưa thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con chung 150.000 đồng bà Trịnh Thị D Ph tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Trịnh Thị D Ph đã nộp theo biên lai thu số 0001208 ngày 22-6-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Tp.Tam Kỳ;
- Chi cục THADS Tp.Tam Kỳ;
- UBND P. An Mỹ, Tam Kỳ.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thái Sương

